TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân
Bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và trụ sở Toà án nhân dân huyện K là điểm cầu thành phần, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thanh T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Hoàng Thị O và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cáp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Toà án cấp phúc thẩm xem xét phần bản án đối với bị cáo:* **Trần Trung T1**, sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T2 và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T3 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2023, ngày 18/8/2023

chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Vắng mặt)

Ngoài ra còn 03 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, người có quyền lợi liên quan không có kháng cáo, không triệu tập đến phiên toà.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2023, Phạm Thanh T sử dụng điện thoại di động của T nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Nguyễn Duy G bảo G là T có con gà chọi nặng khoảng 3,1 kg muốn nhờ G tìm gà chọi cùng hạng cân để chọi gà cá cược được thua bằng tiền, G đồng ý rồi sử dụng điện thoại di động OPPO RENO 8T của G gọi điện cho Trần Trung T1 nhờ T1 tìm gà chọi cùng hạng cân với gà của T để chọi gà cá cược được thua bằng tiền, T1 đồng ý. Ngày 08/8/2023, T1 sử dụng điện thoại di động Nokia 105 của T1 gọi đến điện thoại di động của Hoàng Văn T4 hỏi T4 có gà chọi hạng cân 3,1kg không để cho chọi gà cá cược được thua bằng tiền. Do bản thân T4 có nuôi 01 con gà chọi cùng hạng cân nên T4 đồng ý. T1 gọi lại cho G thông báo đã tìm được người có gà cùng hạng cân và bảo G tìm địa điểm để chọi gà. G đến nhà Trần Văn B ở thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương hỏi mượn sới gà của B để ngày 09/8/2023 cho chọi gà cá độ được thua bằng tiền, B đồng ý. Sau đó, G thông báo lại cho T1 để T1 hẹn T4 sáng ngày 09/8/2023 đem gà đến nhà B để cho chọi gà, đồng thời T4 thông báo cho T biết đã tìm được người có gà cùng hạng cân với gà của T và bảo T sáng ngày 09/8/2023 đem gà đi để cho chọi nhưng T bảo có việc bận không đi được và nhờ G đến nhà T đem gà đi chọi cá cược được thua bằng tiền hộ T. Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2023, G đi xe máy biển số 34N5-2865 (do G mượn của bố vợ là ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1968, trú tại thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương) đến nhà T, T đưa gà cho G và bảo G cược kèo bao là 2.000.000 đồng (tức là mỗi chủ gà bỏ ra số tiền đặt cược cố định là 2.000.000 đồng, gà nào thắng thì chủ gà sẽ được số tiền 2.000.000 đồng của chủ gà thua), ngoài ra, quá trình đá gà thì G gọi video cho T qua ứng dụng M để T trực tiếp cá cược với chủ gà bên kia, G đồng ý rồi đem 01 con gà chọi lông màu tía của T đến nhà B. Lúc này, tại nhà B có T1 cùng hai người khác đang ngồi chơi. Một lúc sau, T4 điều khiển xe ô tô loại Vios, biển số 34A-206.69 (do T4 mượn của anh Đặng Văn G1, sinh năm 1992, trú tại khu dân cư A, phường H, thị xã K) chở bố đẻ là ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1968 ở cùng khu dân cư với anh G1; ông Trần Văn C1, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã M và anh Trần Văn M1, sinh năm 1989, trú tại khu dân cư A, phường H, đều thuộc thị xã K, tỉnh Hải

Dương đem theo 01 con gà chọi lông màu xám của T4 đến nhà B. Sau đó, anh Đặng Văn Y, sinh năm 1988, trú tại thôn G, xã C, huyện K đến nhà B chơi.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, tại vườn nhà B, B đã chuẩn bị sẵn 01 chiếc cân đồng hồ loại 05kg và 01 sới gà (được quây tròn bao quanh bởi cót bằng cao su cao khoảng 60cm, đường kính 2,5 mét). G và T4 ghép gà (đo chiều cao, cân nặng xem có cùng hạng hay không), sau đó, G và T4 thống nhất đặt cược kèo bao cố định là 2.000.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 4.000.000 đồng. Kết quả thắng, thua căn cứ vào kết quả trận đấu giữa hai con gà, hai con gà được cho chọi với nhau theo từng hiệp (còn gọi là hồ), mỗi hiệp 15 phút, sau mỗi hiệp, gà sẽ được bắt ra để chăm sóc phục hồi sức khỏe trong thời gian 05 phút. Trong hiệp đấu, nếu một trong hai con gà bỏ chạy hoặc chết, hoặc chủ gà xin thua thì trận đấu gà kết thúc, con gà còn lại sẽ thắng; nếu không phân thắng, thua trong một hiệp thì trận đấu sẽ tiếp tục ở hiệp tiếp theo, số tiền cá cược ở hiệp trước vẫn giữ nguyên. Sau khi có kết quả thắng, thua của trận đấu, người chơi sẽ thanh toán tiền thắng, thua với nhau theo như thỏa thuận. Thống nhất xong, G và T4 thả 02 con gà vào sới để cho chọi nhau. G sử dụng điện thoại gọi bằng hình ảnh qua ứng dụng Messenger cho T xem quá trình chọi gà để T tham gia cá cược với T4. Tại hiệp thứ nhất, thông qua G, T đã cá cược với T4 3.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng (nếu gà của T thắng thì T4 mất cho T số tiền 5.000.000 đồng, nếu thua thì T mất cho T4 số tiền 3.000.000 đồng), tổng số tiền thắng thua của T và T4 lần cá cược này là 8.000.000 đồng; sau đó, thấy gà của T yếu thế hơn, T cá cược thêm 3.000.000 đồng ăn 10.000.000 đồng (nếu gà của T thắng thì T4 mất cho T số tiền 10.000.000 đồng, nếu thua thì T mất cho T4 số tiền 3.000.000 đồng), tổng số tiền thắng thua của T và T4 lần cá độ này là 13.000.000 đồng, T4 đều đồng ý. Tại hiệp thứ 2 không có ai tham gia cá cược. Khi gà đang chọi nhau thì có một số người đến xem. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi T, G và T4 đang chọi gà cá cược ở hiệp thứ 3 thì bị Tổ công tác thuộc Phòng C2 - Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã T bắt quả tang, thu giữ 01 cót gà bằng cao su, cao khoảng 60cm (để quây sới gà); 01 con gà màu tía; 01 con gà màu xám; 01 chiếc cân loại 05kg; 01 xe ô tô loại Vios biển số 34A-206.69; Bắc tự nguyện giao nộp số tiền 2.020.000 đồng; Thấn tự nguyện giao nộp số tiền 4.900.000 đồng; G tự nguyện giao nộp số tiền 70.000 đồng; anh Y tự nguyện giao nộp số tiền 285.000 đồng. Lợi dụng sơ hở, khi lực lượng công an bắt quả tang, T4 bỏ chạy thoát. Ngày 19/8/2023 và ngày 22/9/2023, T4 và T lần lượt đến Công an huyện K, tỉnh Hải Dương đầu thú.

Tại bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện K căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự 2015 (viết tắt là BLHS) đối với T và T1; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS đối với T; xử phạt T 15 tháng tù, T1 13 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý

tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 5 năm 2024, T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Thấn không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T trình bày giữ nguyên kháng cáo, xuất trình tài liệu đã thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt T 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền phạt bổ sung, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết mới thể hiện bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, xử phạt bị cáo T từ 9 – 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/8/2023, Phạm Thanh T nhờ Nguyễn Duy G tìm người có gà chọi cùng hạng cân với gà chọi của T để chọi gà cá độ được thua bằng tiền, G đồng ý rồi nhờ Trần Trung T1 tìm hộ để chọi gà cá độ được thua bằng tiền, T1 đồng ý. Ngày 08/8/2023, T1 đặt vấn đề với Hoàng Văn T4 bảo T4 chọi gà cá độ được thua bằng tiền, T4 đồng ý. Sau đó, T1 thông báo cho G biết đã tìm được người có gà cùng hạng cân tham gia chọi gà. G hỏi mượn sới gà của Trần Văn B để cho chọi gà cá cược được thua bằng tiền, B đồng ý. Do bận việc không đến nhà B được nên T nhờ G đem gà chọi của T đi chọi cá cược được thua bằng tiền hộ T. Khoảng hơn 09 ngày 09/8/2023, tại nhà Trần Văn B thuộc thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, thông qua G, T và T4 đánh bạc trái phép với nhau bằng hình thức cá cược chọi gà sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.000.000 đồng, đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày,

khi T đang đánh bạc với T4 (thông qua G) thì bị Tổ công tác thuộc Phòng C2 - Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện K xét xử T và các bị cáo khác về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng.

[3] Đối với bị cáo T: Tòa án cấp sơ thẩm xác định T không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xử phạt T 15 tháng tù là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo T, bị cáo là người khởi xướng, giữ vai trò đầu vụ, mức độ hành vi phạm tội nguy hiểm hơn các bị cáo khác nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện thực hiện trước nghĩa vụ dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[4] Đối với bị cáo T1: Bị cáo T1 liên hệ tìm người có gà chọi hộ bị cáo G, cấp sơ thẩm xác định bị cáo T1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức là đúng và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho T1. Tuy nhiên đánh giá hành vi phạm tội của các đồng phạm thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo T1 có mức độ nguy hiểm thấp hơn các bị cáo khác và giữ vai trò cuối cùng trong vụ án. Cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 13 tháng tù đối với bị cáo T1 là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, chưa đảm bảo tính công bằng về mức hình phạt giữa các đồng phạm trong vụ án. Do đó mặc dù bị cáo T1 không kháng cáo nhưng có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1.

[5] Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Phạm Thanh T; sửa bản án sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Thanh T 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Trung T1 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

3. Về án phí phúc thẩm: Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/6/2024.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (03 bản);
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS–CA huyện K;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Toà, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng